

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0190106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3 RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 03./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 04 năm 2019)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN



Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3863 7747 Fax: (84-24) 3863 8104

Website: www.lilama.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 Fax: (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn



**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 69-3
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm dự kiến chào bán:	Không thấp hơn 19.650 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin
Tổng số lượng chào bán ra công chúng:	2.518.454 cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	25.184.540.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, một trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng)
Tổng giá trị chào bán theo giá khởi điểm:	49.487.621.100 đồng (Bốn mươi chín tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, một trăm đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3:**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mỹ Đình, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 8689.566 Fax: (82-24) 8686.248

Website: www.kiemtoanava.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 Fax: (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

**MỤC LỤC**

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro lãi suất	1
3. Rủi ro về luật pháp	2
4. Rủi ro đặc thù	2
5. Rủi ro từ đợt chào bán	3
6. Rủi ro khác	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	3
1. Tổ chức thực hiện chào bán	3
2. Tổ chức tư vấn	3
III. CÁC KHÁI NIỆM	4
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN.....	4
1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty	4
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
3. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán	9
4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9
5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:	9
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN (CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3).....	9
1. Giới thiệu về Công ty.....	9
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
3. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	13
4. Cơ cấu tổ chức Công ty:.....	13
5. Hoạt động kinh doanh.....	17
6. Tình hình lao động.....	20
7. Chính sách cổ tức.....	22
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018.....	22
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	24
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	26
11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	29
12. Tình hình sử dụng tài sản.....	29
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	31
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán.....	33



15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	33
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	33
1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 69-3.....	33
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	33
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.	33
4. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: 2.518.454 cổ phần (chiếm tỷ lệ 30,42% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).	33
5. Giá khởi điểm dự kiến chào bán	33
6. Phương pháp tính giá	33
7. Phương thức phân phối.....	34
8. Thời gian phân phối dự kiến	34
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	34
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	34
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	35
12. Các loại thuế có liên quan	35
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần	35
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	35
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	35
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3	35
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	35
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	35



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 18/05/2018	13
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên	13
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu của Công ty	19
Bảng 4. Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty	20
Bảng 5. Cơ cấu lao động của Công ty	20
Bảng 6. Cơ cấu thu nhập của Công ty	21
Bảng 7. Chính sách cổ tức của Công ty	22
Bảng 8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 9 tháng đầu năm 2018	22
Bảng 9. Thời gian khấu hao tài sản cố định	27
Bảng 10. Tình hình trích lập các quỹ	27
Bảng 11. Tình hình công nợ phải thu của Công ty	27
Bảng 12. Tình hình công nợ phải trả của Công ty	28
Bảng 13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	29
Bảng 14. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2018	30
Bảng 15. Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 30/09/2018	30
Bảng 16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018	32



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Lilama 69-3 hoạt động trong hai lĩnh vực chính là chế tạo lắp đặt thiết bị máy và bán hàng, cung cấp dịch vụ. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong hai lĩnh vực trên, Công ty có thể chịu tác động từ các yếu tố cơ bản của nền kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất,... Những rủi ro Công ty chưa đề cập đến hoặc đánh giá là không đáng kể cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, điều này cũng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty:

1. Rủi ro về kinh tế

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược của một doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao tạo nhiều cơ hội cho đầu tư mở rộng hoạt động cho các doanh nghiệp. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Kết quả tăng trưởng khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

Tốc độ tăng trưởng GDP khả quan cho thấy nền kinh tế đang trên đà phát triển. Đây được xem là điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế nói chung và ngành lắp máy, xây dựng, cũng như Công ty Cổ phần Lilama 69-3 nói riêng phát triển.

2. Rủi ro lãi suất

Đặc thù của ngành lắp máy, xây dựng là cần nhiều vốn để đầu tư vào các dự án. Nguồn vốn này một phần lớn là nguồn đi vay từ các ngân hàng. Do vậy lãi suất thị trường tăng sẽ làm tăng chi phí vay vốn của Công ty và Công ty sẽ gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm 20/12/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 11,34% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,19%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 11,56% (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,5%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,30% (cùng kỳ năm 2017 tăng 16,96%). Mặc dù gần đây một số ngân hàng thương mại đã có động thái tăng lãi suất huy động để cân đối nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu thanh toán và dự phòng chi trả trong mùa vụ kinh doanh cao điểm nhất của năm nhưng với mức độ tăng nhỏ và không thể hiện xu hướng tăng của thị trường. Hiện mặt bằng lãi suất huy động đồng Việt Nam



phổ biến ở mức 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng; mức 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên, các dự án lớn trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương của Chính phủ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

3. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế Giá trị gia tăng. Bên cạnh đó là luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực xây dựng như: Luật Xây dựng, Luật đấu thầu, Luật đầu tư và các văn bản dưới luật liên quan. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện, liên tục có những thay đổi. Điều đó ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động và chiến lược kinh doanh của Công ty. Để chủ động trong việc nắm bắt, cập nhật các quy định pháp luật phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

4. Rủi ro đặc thù

Hiện nay, khoa học công nghệ ngày càng phát triển, yêu cầu của thị trường về chất lượng các dây chuyền, máy móc thiết bị ngày càng cao. Công ty sẽ đứng trước rủi ro không theo kịp sự phát triển dẫn tới sản phẩm tạo ra lạc hậu gây khó khăn cho quá trình tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt khi Việt Nam đang trong quá trình gia nhập vào thị trường thế giới, Công ty đứng trước thách thức về năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Hầu hết các Dự án lớn sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước đều yêu cầu tiến độ thi công rất gấp trong khi Hồ sơ khảo sát, Hồ sơ thiết kế, Dự toán chưa được thẩm định, phê duyệt chậm công tác thi công quyết toán gây khó khăn cho nhà thầu trong việc thu hồi vốn cũng như vay vốn Ngân hàng.

Các Ban quản lý dự án dùng vốn Ngân sách thường ép Nhà thầu phải hoàn thành sớm hơn tiến độ yêu cầu với một số lý do: Kỷ niệm ngày lễ lớn trong năm, bù lại tiến độ do chậm giải phóng mặt bằng, do khâu khảo sát sai, do phải điều chỉnh lại thiết



kế,... dẫn tới Nhà thầu phải tăng chi phí thi công nhưng không được Chủ thầu xem xét thanh toán.

Trước những rủi ro đặc thù của ngành lắp máy và xây dựng, Công ty đã có những định hướng, chính sách và biện pháp để giảm thiểu tối đa rủi ro như luôn luôn nắm bắt tình hình phát triển khoa học công nghệ, có chính sách đào tạo cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ công nhân viên, đầu tư thêm các phương tiện, thiết bị mới hiện đại và nâng cấp các phương tiện thiết bị sẵn có.

5. Rủi ro từ đợt chào bán

Trong giai đoạn hiện nay, các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thường xuyên biến động liên tục. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều hàng hóa nên có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số cổ phần chào bán qua đấu giá. Tuy nhiên với nguồn lực và khả năng thực tế của Công ty Cổ phần Lilama 69-3 và mức giá khởi điểm hợp lý nên Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tin tưởng vào khả năng thành công của đợt chào bán.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng, khó dự đoán như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

Ông Lê Văn Tuấn Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Ông Lê Thanh Tùng Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 306/2018/UQ-TGD ngày 02/07/2018 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc



phân tích đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch:

Tổ chức thực hiện	: Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP chào bán/Lilama
Công ty	: Công ty Cổ phần Lilama 69-3
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI)
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
BXD	: Bộ xây dựng
HĐQT	: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-3
BKS	: Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-3
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 69-3
BCTC	: Báo cáo tài chính

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN

1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty

- Tên tổ chức phát hành: TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM MACHINERY INSTALLATION CORPORATION- JSC
- Tên viết tắt: LILAMA
- Trụ sở chính: Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3863 7747 Fax: (84-24) 3863 8104
- Website: www.lilama.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 797.261.040.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 797.261.040.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)



- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:
 - + Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải; làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
 - + Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, các dây chuyền công nghệ mới; Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn; đào tạo và thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài Tổng công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;
 - + Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ; giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
 - + Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
 - + Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng;
 - + Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng, và hạ tầng kỹ thuật như: lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
 - + Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa, các thiết bị siêu trường siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải;
 - + Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
 - + Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng;
 - + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - + Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;

- + Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, buru điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và công nghiệp, các công trình đường dây trạm biến thế điện;
- + Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc./.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP (gọi tắt là LILAMA) trước đây là doanh nghiệp do Bộ Xây dựng sở hữu 100% vốn điều lệ; hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, gia công, chế tạo thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ khoa học kỹ thuật cao, công nhân lành nghề và phương tiện, máy móc thi công chuyên ngành tiên tiến.

❖ Giai đoạn 1960 - 1975:

Ngày 01/12/1960, Công ty Lắp máy được ra đời. Từ những bước chập chững đầu tiên, người thợ lắp máy đã tham gia lắp đặt thành công nhiều công trình công nghiệp, dân dụng và quốc phòng quan trọng như: Thủy điện Thác Bà, Cao Bằng, nhiệt điện Hàm Rồng, Lào Cai, Việt Trì, Ninh Bình, Uông Bí, khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy phân đạm Hà Bắc, nhà máy đường Vạn Điểm 2, nhà máy Suppe phốt phát Lâm Thao, nhà máy cơ khí Cẩm Phả, nhà máy Dệt 8/3, nhà máy xi măng Hải Phòng mở rộng... Năm 1960, Công ty đã vinh dự nhận cờ thi đua của Hồ Chủ tịch, nhiều lần được Chủ tịch nước tặng lẵng hoa, Chính phủ tặng cờ thi đua, bằng khen...

❖ Giai đoạn 1976 - 1995:

Ngày 11/10/1979, Công ty Lắp máy chuyển sang hoạt động theo mô hình Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy. Từ năm 1993 khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng vọt, nhiều công trình có vốn đầu tư nước ngoài được triển khai đầu tư xây dựng. Những người thợ Lắp máy lại tiếp tục thực hiện, hoàn thành bàn giao nhiều công trình đúng, vượt tiến độ với chất lượng cao như công trình: Chân đế giàn khoan Dầu khí, nhà máy Giấy Bãi Bằng, nhà máy Giấy Tân Mai, lắp các trạm biến áp, trạm bù, gia công trên 3000 tấn cột điện thuộc hệ thống đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam và hàng ngàn tấn cột phát sóng truyền hình Viba trong cả nước, gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cho nhà máy bột ngọt Vedan, nhà máy Xi măng Chinfon, Hải Phòng, thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly đạt yêu cầu; tham gia thi công nhiều công trình có quy mô lớn ở nước ngoài như trường đại học Oran ở Angiêri, nhà máy nhiệt điện ở Bungari, Liên bang Nga và các công trình ở I rắc, Libi... Đặc biệt chế tạo được các loại bình, bồn, bể chứa khí gas, chứa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho các dự án như Shell Gas Hải Phòng, Sài Gòn Petro, Petro Việt Nam... Ngày 01/12/1995, ngành Lắp máy Việt Nam lại một lần nữa chuyển đổi mô hình hoạt động từ Liên hiệp các xí



ngành Lắp máy thành Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Đây là bước ngoặt, đánh dấu sự thay đổi to lớn về chất cho các doanh nghiệp nhà nước nói chung và Tổng công ty lắp máy Việt Nam nói riêng. Những đóng góp của LILAMA đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý:

- 1 Huân chương Chiến công
- 5 Huân chương Độc lập hạng Ba
- 2 Huân chương Độc lập hạng Nhì
- 3 Huân chương Độc lập hạng Nhất

❖ **Giai đoạn 1996 - 2000:**

Ban Lãnh đạo LILAMA đã xây dựng "Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2010", chia làm ba giai đoạn theo đúng định hướng phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đây là chiến lược phát triển đúng đắn, táo bạo, khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của Tổng công ty và đất nước. Công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị được áp dụng theo công nghệ hiện đại với những thiết bị thi công tiên tiến mang lại thành công to lớn cho ngành Lắp máy. Chất lượng sản phẩm được nâng cao, thời gian thi công được rút ngắn ví dụ như: nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 công suất 440MW trước đây lắp đặt trong 8 năm, nay nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2 có công suất gần gấp 1,5 lần thời gian thi công dưới 2 năm, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1 thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có công suất 1.080MW chỉ thi công trong gần 2 năm. Tiến độ thi công các công trình được thực hiện nhanh chóng nhưng vẫn thỏa mãn các yêu cầu khắt khe về chất lượng và hiệu quả kinh tế. Trải qua quá trình phấn đấu, phát triển không ngừng, thành tích của Tổng công ty được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh vào năm 2000.

Giai đoạn 2001 - 2005: Đây là giai đoạn quyết định của LILAMA trong vai trò Tổng thầu EPC. Tổng công ty lắp máy Việt Nam được giao là Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Uông Bí mở rộng công suất 300MW với vốn đầu tư gần 300 triệu USD. Sự kiện này đã đưa LILAMA từ vai trò làm thầu phụ thực hiện phần việc "C", nay trở thành nhà thầu chính. LILAMA đảm nhận toàn bộ cả phần "E" và "P", tức cả tư vấn thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị đối với công trình; dự án nhiệt điện Cà Mau 1 công suất 750MW với giá trị 360 triệu USD. Năm 2005, LILAMA kỷ niệm 45 năm thành lập với dấu ấn đặc biệt quan trọng. Tại dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia - công trình được thực hiện theo tiêu chuẩn Châu Âu được xây dựng tại Việt Nam, LILAMA đã tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất của mình để đảm nhận khối lượng công việc trên 40% toàn bộ dự án, bàn giao công trình đúng tiến độ và đạt chất lượng cao, phục vụ hội nghị thượng đỉnh APEC tháng 11/2005. Những đóng góp của



LILAMA cho sự nghiệp phát triển đất nước được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tổng công ty lắp máy Việt Nam được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Sự kiện này khẳng định sự thành công của LILAMA trong quá trình đổi mới và phát triển, tạo ra các tiền đề cơ bản về cơ sở vật chất, năng lực quản lý để thực hiện thành công nhiệm vụ trong chiến lược phát triển của mình.

❖ **Giai đoạn 2006 - 2010:**

Năm 2006, LILAMA tiếp tục được chọn là nhà Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Cà Mau 2 công suất 750 MW với giá trị 330,3 triệu USD, tiếp đến là dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 1 công suất 450 MW giá trị gần 305 triệu USD. Chỉ trong thời gian 11 tháng, LILAMA ký 03 Hợp đồng EPC nhà máy điện với tổng công suất 1.950MW, tổng giá trị gần 1 tỷ USD (gồm cả nhà máy điện Cà Mau 1).

Quý I/2009, nhà máy Lọc dầu Dung Quất được bàn giao cho Chủ đầu tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, những sản phẩm xăng dầu đầu tiên của Việt Nam được bắt nguồn từ đây. Tiếp đến là việc bàn giao đúng tiến độ nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1 tháng 4/2009, nhà máy xi măng Sông Thao tháng 11/2009. Các nhà máy thủy điện Sông Vàng, Sông Ông cũng đã hòa lưới điện quốc gia...

Ngày 9/4/2009, LILAMA tiếp tục ký 02 hợp đồng EPC dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1.200MW và dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 2 công suất 750MW, tổng giá trị hợp đồng gần 1,7 tỷ USD.

❖ **Giai đoạn 2010 - 2015:**

Năm 2010, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 93/TĐSD-HĐQT ngày 30/6/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà và đến năm 2012, Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà đã chuyển quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn nhà nước tại LILAMA về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 913/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

LILAMA đã thực hiện thành công, bàn giao đưa vào sử dụng ổn định dự án nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 có công suất lớn nhất tại Việt Nam; hoàn thành bàn giao dự án thủy điện Hòa Na; ký kết hợp đồng EPC với Tập đoàn dầu khí Quốc gia (PVN) thực hiện dự án nhiệt điện Sông Hậu 1.

Trải qua 55 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành LILAMA đã thực hiện và bàn giao hàng ngàn dự án lớn nhỏ, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. LILAMA được đánh giá là Tổng thầu EPC hàng đầu Việt Nam, là một trong những nhà thầu xây lắp đứng đầu trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam.

❖ **Giai đoạn chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần:**



Thực hiện theo Phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên đã được phê duyệt theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 26/11/2015, 35.550.250 cổ phần của Tổng Công ty đã được đấu giá lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng giá trị cổ phần bán được sau cổ phần hóa của Tổng Công ty là 11.312.290.000 đồng, Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016.

3. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Lilama là công ty mẹ nắm giữ 5.499.024 cổ phần, tương ứng 66,42% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Lilama 69-3.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty Cổ phần Lilama 69-3 là **82.793.610.000** đồng, tương đương **8.279.361** cổ phần. Trong đó, Lilama nắm giữ 66,42%, tương đương 5.499.024 cổ phần, với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng. Lilama chào bán 2.518.454 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Lilama 69-3, tương đương tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 30,42%.

5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:

Lilama chào bán 2.518.454 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Lilama 69-3, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu là 45,80%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN (CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3)

1. Giới thiệu về Công ty

- Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
- Tên Tiếng Anh: LILAMA 69-3 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: LILAMA 69-3
- Trụ sở chính: Số 515 đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành Phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 0220 3852584 Fax: 0220 3853958
- Email: lilama69-3@lilama69-3.com.vn
- Website: http://lilama69-3.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 82.793.610.000 đồng (Tám mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm mười nghìn đồng)



- Vốn điều lệ thực góp: 82.793.610.000 đồng (Tám mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm mười nghìn đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 08000001972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/05/2018.
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - + Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại: Gia công thiết bị đồng bộ trong dây chuyền;
 - + Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện.
 - + Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
 - + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
 - + Sản xuất vật liệu xây dựng.
 - + Đóng tàu và cầu kiện nổi: Đóng mới các phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn.
 - + Sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện vận tải: sửa chữa các phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn, lắp đặt các loại máy tàu thủy đến 1.050 CV, sửa chữa tàu công trình, tàu nạo vét.
 - + Dịch vụ vận tải thủy các loại hàng hóa và hành khách.
 - + Đào tạo phổ cập tay nghề cho công nhân các ngành: cơ khí, điện, sửa chữa thiết bị, xây lò công nghiệp;

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành xây dựng và phát triển của Công ty cổ phần Lilama 69-3 luôn gắn liền với ngành lắp máy Việt Nam.

Ngày 19/5/1961 công trường lắp máy Nhà máy nhiệt điện Uông Bí, tiền thân của Công ty cổ phần LILAMA 69-3, được thành lập. Trong giai đoạn này thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng CNXH ở miền Bắc, CBCNV công trường lắp máy Uông Bí đã vượt qua nhiều khó khăn trong thời chiến để xây dựng Nhà máy nhiệt điện Uông Bí, một trong những nhà máy cung cấp điện năng lớn nhất nước ta thập niên 60-70 thế kỷ trước.

Sau đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, ngành lắp máy nhanh chóng được sắp xếp lại về tổ chức, hình thành các đơn vị mạnh chuyên về thi công lắp máy.

Năm 1975 công trường lắp máy Uông Bí được sáp nhập với công trường lắp máy Cẩm Phả. Năm 1976 công trường lắp máy Uông Bí tiếp tục sáp nhập với công



trường lắp máy Hà Bắc và đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 6; công trường lắp máy Hoàng Thạch sáp nhập với công trường Uông Bí lấy tên là xí nghiệp lắp máy số 9.

Năm 1979, thành lập Liên hợp lắp máy 69 gồm các Xí nghiệp Lắp máy: 69-1 (Phả Lại); 69-2 (Hải Phòng); 69-3 (Uông Bí); 69- 4 (Hoàng Thạch).

Đến tháng 8 năm 1988, Xí nghiệp lắp máy 69-3 và 69-4 được sáp nhập thành Xí nghiệp lắp máy 69-3.

Năm 1996 Tổng Công ty lắp máy được thành lập, Xí nghiệp lắp máy 69-3 được đổi tên thành Công ty lắp máy & xây dựng 69-3.

Năm 2000 đến 2002, Công ty tiếp nhận 3 Công ty thuộc sở Công nghiệp, Sở giao thông vận tải, Đài phát thanh truyền hình tỉnh Hải Dương. Sau khi tiếp nhận, Công ty đã đầu tư mở rộng nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hoá ngành nghề, giải quyết việc làm và chế độ chính sách cho người lao động.

Ngày 06/3/2007 Bộ xây dựng ra quyết định số 351/QĐ-BXD chuyển Công ty lắp máy & xây dựng 69 - 3 thành Công ty cổ phần Lilama 69 -3 (vốn nhà nước chiếm 66,76%).

Ngày 25/7/2007, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800001972 với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng, Công ty đã trải qua 02 đợt tăng vốn điều lệ đảm bảo hoạt động kinh doanh ngày càng được mở rộng, vốn điều lệ của Công ty đạt 77.696.910.000 đồng.

Ngày 12/08/2016 công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 82/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 7.769.691 cổ phiếu.

Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu L63 trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Quyết định số 610/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016.

Tại ngày 31/12/2017 vốn điều lệ của L63 là 77.696.910.000 đồng, trong đó số cổ phần của Lilama sở hữu là 5.187.759 cổ phần, chiếm 66,77% tổng số cổ phần của L63. Trong Quý I/2018 Công ty cổ phần Lilama 69-3 thực hiện chào bán cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 82/GCN-UBCK ngày 12/12/2017. Trong đợt chào bán này, Lilama nhận được 311.265 cổ phiếu thưởng và 5.187.759 quyền mua cổ phiếu ra công chúng. Theo Nghị quyết HĐQT số 480/NQ-HĐQT ngày 29/12/2017, Lilama thực hiện bán đấu giá toàn bộ quyền mua cổ phần L63 ra công chúng và không tham gia mua thêm toàn bộ số cổ phần phát hành thêm. Ngày 08/03/2018, ngày kết thúc đợt chào bán, L63 phát hành được 509.670 cổ phần,



tăng vốn điều lệ lên 82.793.610.000 đồng, trong đó Lilama nắm giữ 5.499.024 cổ phần, tương ứng với 66,42% tổng số cổ phần lưu hành.

Ngày 26/4/2018 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định số 209/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Lilama 69-3, theo đó nâng số lượng cổ phiếu đang lưu hành lên 8.279.361 cổ phiếu. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty đạt 82.793.610.000 đồng.

Công ty cổ phần Lilama 69-3 là thành viên của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam đóng trên địa bàn tỉnh Hải Dương nằm trên quốc lộ 5, điểm nối giữa thủ đô Hà Nội với thành phố cảng Hải Phòng cách hai địa điểm trên 50km về phía Đông Bắc, là một vị trí rất thuận lợi về giao thông cả đường bộ, đường thủy và đường sắt.

Trải qua hơn 50 năm hoạt động và phát triển, Công ty đã có những thành công nhất định trong các lĩnh vực kinh doanh như:

- Chế tạo thiết bị, lắp máy, bảo trì công nghiệp và xây dựng, tư vấn thiết kế, quản lý dự án, tổng thầu EPC của các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật.
- Chế tạo thiết bị, lắp máy, bảo trì công nghiệp và xây dựng, tư vấn thiết kế, quản lý dự án, tổng thầu EPC của các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật.
- Chế tạo thiết bị, phụ tùng công nghiệp, kết cấu thép cho các công trình công nghiệp: ngành sản xuất vật liệu xây dựng, năng lượng, dầu khí, khai thác mỏ, nhà máy chế biến...
- Đóng mới và sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy đến 3000 tấn, lắp đặt các loại máy tàu thủy đến 1050CV.
- Lắp đặt máy móc, thiết bị, phụ tùng công nghiệp, kết cấu thép, nhà xưởng, dây chuyền sản xuất.
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, cho các dây chuyền sản xuất công nghiệp.
- Xây lò công nghiệp: Cung cấp vật liệu chịu lửa, xây lò nung clinker, lò luyện kim, lò gốm, ống khói các nhà máy.
- Lắp đặt hệ thống điện công nghiệp và dân dụng. Hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động.
- Kiểm tra và thử nghiệm mối hàn kim loại, NDT (UT, PT, MT....).
- Đào tạo nội bộ công nhân cho các ngành: Cơ khí, điện, xây lò công nghiệp, và sửa chữa thiết bị.

**3. Cơ cấu cổ đông của Công ty**

- Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 18/05/2018 như sau:

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 18/05/2018

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số vốn góp (đồng)	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước, trong đó:	1.250	82.793.610.000	8.279.361	100
1	Cổ đông tổ chức:	3	56.229.270.000	5.622.927	67,91
-	<i>Tổng công ty Lắp máy Việt Nam</i>	1	54.990.240.000	5.499.024	66,42
2	Cổ đông cá nhân	1.247	26.564.340.000	2.656.434	32,09
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	1.250	82.793.610.000	8.279.361	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-3)

- Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

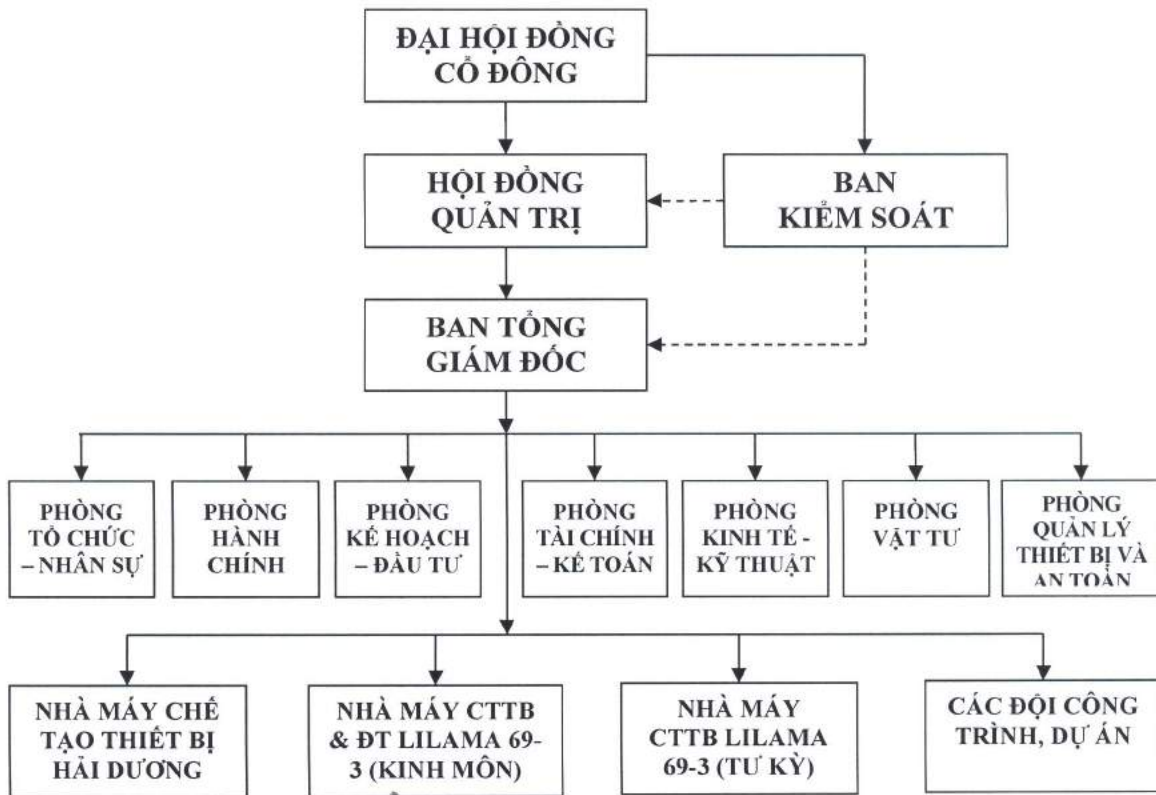
STT	Cổ đông	Vốn góp (Đồng)	Số cổ phần phổ thông	Tỷ trọng vốn góp (%)
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	54.990.240.000	5.499.024	66,42

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-3)

4. Cơ cấu tổ chức Công ty:**4.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-3)

Công ty Cổ phần Lilama 69-3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;

**❖ Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ Phòng Tổ chức Nhân sự

Phòng Tổ chức – nhân sự có chức năng:

Tham mưu giúp Tổng giám đốc: Quản lý điều hành và thực hiện các chế độ chính sách (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động); hợp đồng lao động; về công tác tổ chức, cán bộ; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động; công tác quản lý tiền lương và công tác thanh tra, pháp chế.

Tham mưu giúp việc Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; công tác thi đua tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; Tham mưu giúp cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

❖ Phòng Hành chính

Phòng Hành chính có chức năng

Tham mưu, tổ chức thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực hành chính.- y tế và điều hành các hoạt động hành chính trong phạm vi toàn công ty; thực hiện các giao dịch hành chính, kết nối thông tin giữa các đơn vị trong công ty và giữa công ty với các đơn vị, cơ quan, tổ chức bên ngoài.

Tham mưu giúp việc cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo chỉ đạo công tác bảo vệ cơ quan doanh nghiệp, công tác quân sự địa phương.

❖ Phòng Kế hoạch Đầu tư

Phòng Kế hoạch – Đầu tư có chức năng: Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm, kế hoạch trung và dài hạn, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và lập báo cáo gửi các cơ quan cấp trên theo quy định; Quản lý công tác đầu tư, đất đai của Công ty.

**❖ Phòng Tài chính Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán có chức năng thực hiện công tác hạch toán kế toán; quản lý vốn, tài sản, công nợ; nghiệp vụ tài chính, kế toán, ngân hàng theo quy định của Nhà nước...

❖ Phòng Kinh tế Kỹ thuật

Phòng Kinh tế - Kỹ thuật có chức năng tham mưu giúp Tổng giám đốc quản lý, điều hành các lĩnh vực:

– Khai thác, phát triển thị trường, marketing; quảng bá/giới thiệu hình ảnh, thương hiệu sản phẩm/công ty; đấu thầu và hợp đồng bán hàng hóa, dịch vụ của công ty.

– Quản lý kinh tế, kỹ thuật; quản lý dự án, hợp đồng thi công do Công ty nhận thầu.

– Quản lý chất lượng sản phẩm.

– Quản lý dịch vụ sửa chữa, bảo trì

– Quản lý tiền lương, dự toán thi công và nhà thầu phụ.

– Thiết kế (công nghệ, các sản phẩm cơ khí, xây dựng, điện, chuyên giao công nghệ...) và thực hiện các hợp đồng tư vấn trong hoạt động xây dựng (lập dự án đầu tư, tư vấn giám sát thi công..).

– Phòng Vật tư

Phòng Vật tư có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc thực hiện chức năng mua sắm, quản lý và sử dụng hiệu quả vật tư, công cụ dụng cụ... theo các quy định của Nhà nước và Công ty.

❖ Phòng Quản lý Thiết bị và An toàn

Phòng Quản lý Thiết bị và An toàn có chức năng:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về việc quản lý, điều động phương tiện, bổ xung thiết bị, phương tiện thi công toàn Công ty.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác An toàn-VSLĐ-PCCN và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động an toàn tại các công trường thuộc LILAMA theo đúng chính sách pháp luật hiện hành.

- Thực hiện duy trì công tác thông tin, truyền thông, công tác báo trí, tuyên truyền và phát triển thương hiệu Lilama 69-3



- Quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Tham mưu công tác triển khai, áp dụng cải tiến Hệ thống ISO 9001-2008, IS 14000, 5S, HSE và các chương trình năng xuất, chất lượng khác.

❖ **Nhà máy Chế tạo thiết bị Hải Dương**

Sản xuất, lắp đặt, sửa chữa: Thiết bị vật tư, máy móc, dây chuyền công nghệ cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực thực phẩm, thiết bị phục vụ các nhà máy nhiệt điện, thủy điện theo yêu cầu của công ty.

❖ **Nhà máy Chế tạo thiết bị Lilama 69-3**

Sản xuất, lắp đặt, sửa chữa cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực thực phẩm, thiết bị phục vụ các nhà máy nhiệt điện, thủy điện theo yêu cầu của công ty.

❖ **Nhà máy Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Lilama 69-3**

Đóng mới, sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn, lắp đặt các loại máy tàu thủy đến 1.050CV, sửa chữa các công trình.

Gia công, lắp đặt, sửa chữa cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực thực phẩm, thiết bị phục vụ các nhà máy nhiệt điện, thủy điện theo yêu cầu của công ty.

❖ **Các đội công trình, dự án:**

Sản xuất, lắp đặt, sửa chữa cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực thực phẩm, thiết bị phục vụ các nhà máy nhiệt điện, thủy điện theo yêu cầu của công ty.

5. Hoạt động kinh doanh

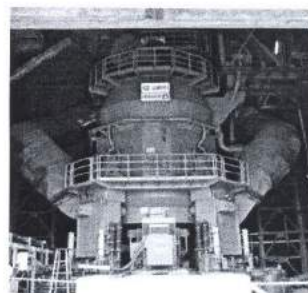
5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty gồm chế tạo lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng, cụ thể gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí trong nước, Gia công chế tạo xuất khẩu, thiết bị thay thế hàng nhập khẩu. Các sản phẩm chính của Công ty bao gồm:

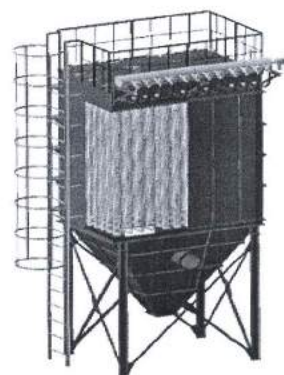
❖ **Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí trong nước:**



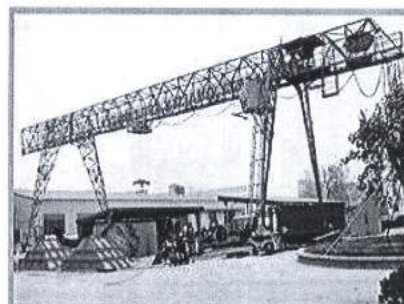
- Hoạt động chế tạo máy nghiền: Vò máy nghiền, nghiền liệu, nghiền than, nghiền clinker; máy đập, máy cán, các vành chặn, phân ly máy nghiền... cho các nhà máy xi măng, nhà máy nhiệt điện.



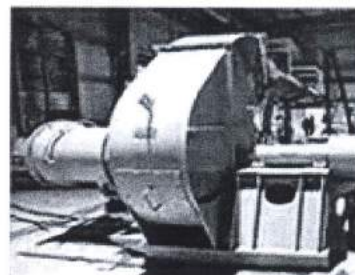
- Hoạt động chế tạo thiết bị lọc bụi: Lọc bụi túi, lọc bụi tĩnh điện Công suất từ 3000m³/h đến 25000m³/h cho các Nhà máy Xi măng, Nhiệt điện,....



- Hoạt động chế tạo, lắp đặt thiết bị vận chuyển, nâng hạ: băng tải, gầu tải, vít tải, cầu trục, cổng trục.



- Hoạt động chế tạo Quạt ly tâm với Lưu lượng Q từ 600 m³/h đến 300.000 m³/h, Cột áp H từ 40 mm đến 2.000 mm Dùng cho các Nhà máy Xi măng, Nhiệt điện, sản xuất Đường, sản xuất Sứ vệ sinh



Ngoài ra Lilama 69-3 còn sản xuất nhiều sản phẩm cơ khí khác như:

- Thiết bị lò nung clinker, làm nguội.
- Thiết bị bốc-xếp: Máy cào, rải liệu, rút liệu, đánh đồng, shiploader, shipunloader.
- Sản phẩm đúc: Bi, tấm lót bàn nghiền, tấm đế, búa đập, ghi, đe.

❖ **Gia công chế tạo xuất khẩu gồm:**

- Gia công băng tải (cho Dự án DongYang - Hàn Quốc; Thủy điện nậm nghiệp 1).
- Chế tạo thiết bị cầu rải liệu, lò vôi cho hãng Polysus - Đức.
- Chế tạo thiết bị lọc bụi cho Dự án Redecam - Ý; Dự án YAMOTO - Nhật Bản.
- Chế tạo kết cấu đỡ cho lò hơi cho Dự án TENOVA - Nam Phi

❖ **Thiết bị thay thế hàng nhập khẩu gồm:**

- Vò lò nung Clinker (cho Dự án xi măng Công thanh, xi măng Hoàng Thạch, xi măng Cẩm Phả).
- Máy nghiền các loại (Dự án xi măng Sông Thao, xi măng Xuân Thành, xi măng Hoàng Thạch).
- Búa đập (Dự án xi măng Thăng Long).
- Van quay (cho Dự án xi măng Cẩm Phả, xi măng Kiên Lương)
- Bi nghiền (xi măng Hoàng Thạch, nhiệt điện Vũng Áng).

Doanh thu của Công ty được chia làm hai mảng chính là chế tạo lắp đặt và bán hàng và cung cấp dịch vụ. Doanh thu những năm gần đây của Công ty được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		9T/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu chế tạo lắp đặt	567.308	98,32	696.128	99,31	496.149	99,67
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.698	1,68	4.832	0,69	1.643	0,33
Tổng cộng	577.006	100	700.960	100	497.792	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 69-3)

Hoạt động chế tạo lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng vẫn là thế mạnh và là hoạt động chính mang lại phần lớn doanh thu cho toàn Công ty qua các năm. Hàng năm doanh thu từ hoạt động chế tạo lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng vẫn chiếm tỷ trọng khá lớn (trên 98%) doanh thu toàn Công ty. Các hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, cụ thể là bán vật tư, cho thuê cầu... chiếm tỷ trọng khá thấp trong cơ cấu doanh thu và ít được chú trọng vào phát triển như hoạt động chế tạo lắp đặt, sửa chữa.

**5.2. Chi phí sản xuất kinh doanh**

Cơ cấu chi phí của Công ty được thể hiện như sau:

Bảng 4. Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		9T/2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	523.869	90,79	650.942	92,86	456.953	91,80
Chi phí tài chính	22.758	3,94	24.340	3,47	21.393	4,30
Chi phí quản lý DN	27.486	4,76	24.521	3,50	18.496	3,72
Chi phí khác	79	0,01	336	0,05	305	0,06
Tổng	574.192	99,51	700.139	99,88	497.147	99,87

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 69-3)

6. Tình hình lao động**❖ Cơ cấu lao động**

Tổng số lao động làm việc của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2018 là 1.402 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty Cổ phần Lilama 69-3 đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật đoàn kết, được đào tạo chính quy, bồi dưỡng thường xuyên và đã được chủ đầu tư, chuyên gia nước ngoài đánh giá cao:

Bảng 5. Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ %
I	Phân theo trình độ	1.402	100
1	Trên đại học	06	0,43
2	Đại học	203	14,48
3	Cao đẳng, trung cấp	43	3,07
4	Lao động phổ thông	152	10,84
5	Khác (Chứng chỉ, bằng nghề)	998	71,18
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	1.402	100
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	705	50,29
2	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	379	27,03

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ %
3	Hợp đồng thời vụ hoặc dưới 1 năm	318	22,68
4	Không thuộc đối tượng ký hợp đồng	0	
II	Phân theo giới tính	1.402	100
1	Nam	1.242	88,59
2	Nữ	160	11,41

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-3)

❖ **Chính sách đối với người lao động**

Giờ làm việc mỗi ngày tại Công ty không quá 8 giờ, mỗi tuần không quá 40 giờ (nghỉ ngày thứ 7 và chủ nhật) đối với bộ phận gián tiếp; mỗi tuần không quá 48 giờ (nghỉ ngày chủ nhật) đối với bộ phận trực tiếp sản xuất. Do nhu cầu, tính chất công việc, ngoài thời gian làm việc trên Công ty có thể tổ chức làm thêm giờ. Số giờ làm thêm đều có quy định cụ thể và rõ ràng.

Công ty thực hiện ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ, tết, nghỉ phép hàng năm và chế độ đặc biệt như nghỉ việc có hưởng lương, thai sản, con nhỏ... theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành.

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

❖ **Mức thu nhập bình quân**

Để khuyến khích và giữ chân người lao động, Công ty thực hiện trả lương đúng hạn. Mức thu nhập bình quân của Công ty qua các năm được thể hiện:

Bảng 6. Cơ cấu thu nhập của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	2016	2017	9T/2018
Thu nhập bình quân	7,5	8,7	8,8

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-3)

7. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách chia cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 7. Chính sách cổ tức của Công ty

Năm	Tỷ lệ	Hình thức chi trả	Tình trạng
2016	3%	Tiền mặt	Đã chi trả
2017	%	0	N/a
2018 (*)	%	0	N/a

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-3)

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2018 là 0%

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

8.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

Bảng 8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	9T năm 2018
Tổng giá trị tài sản	864.516	822.733	-4,83%	830.660
Doanh thu thuần	577.006	700.960	21,48%	497.792
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.643	1.449	-60,23%	1.027
Lợi nhuận khác	383	367	-4,22%	(302)



Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	9T năm 2018
Lợi nhuận trước thuế	4.026	1.816	-54,90%	726
Lợi nhuận sau thuế	3.219	1.451	-54,92%	542
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	0%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 69-3)

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

Trong quá trình hoạt động, Công ty nhận được nhiều sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các địa phương trong quá trình hoạt động kinh doanh, thi công dự án. Công ty có thể sử dụng thương hiệu là Công ty con của Lilama trong việc xây dựng ưu thế trong các dự án lớn, tìm kiếm khách hàng, nâng cao năng lực hồ sơ dự thầu các công trình lớn.

Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực xây lắp Lilama 69-3 là doanh nghiệp có uy tín trong các dự án công nghiệp. Có nhiều kinh nghiệm và năng lực vượt trội trong việc thi công xây lắp, chế tạo thiết bị cho các công trình nhiệt điện, thủy điện, xi măng, lọc hóa dầu, công nghiệp chế biến...

Lực lượng cán bộ lãnh đạo quản lý, kỹ sư, cử nhân của Công ty được đào tạo và làm việc trong môi trường công nghiệp chuyên nghiệp; Lực lượng kỹ sư có kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý dự án, quản lý thi công, quản lý chất lượng đối với các dự án lớn; lực lượng công nhân kỹ thuật hùng hậu, tinh thông về tay nghề, kỹ năng làm việc cao, đặc biệt một số nghề như thợ hàn điện, thợ lắp máy, lắp ống, thợ gia công chế tạo của Lilama 69-3 có ưu thế vượt trội ở Việt Nam và khu vực.

Năng lực thiết bị thi công xây lắp, thiết bị chế tạo cơ khí đã được đầu tư cơ bản, đảm bảo có lợi thế cạnh tranh cao trong đấu thầu. Đặc biệt có ưu thế vượt trội trong thi công xây lắp các thiết bị siêu trường siêu trọng, các thiết bị đòi hỏi kỹ năng thi công mạnh, chế tạo các thiết bị dây chuyền đồng bộ của nhà máy nhiệt điện, thủy điện, xi măng,...

❖ Khó khăn

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế giai đoạn 2011-2013, đến năm 2015 nền kinh tế đã có dấu hiệu ổn định, tăng trưởng. Mặc dù vậy tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp vẫn hết sức gay gắt, nhất là các doanh nghiệp nước ngoài như Trung Quốc, giá



trúng thầu giảm đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tình trạng nợ đọng kéo dài của Chủ đầu tư dẫn đến tài chính gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi của việc hội nhập TPP thì còn có những khó khăn, thách thức như: tiềm lực doanh nghiệp trong nước còn yếu, sản phẩm công nghiệp còn thấp, áp lực cạnh tranh cao tại thị trường nội địa.

Nguyên vật liệu đầu vào còn hạn chế, phụ thuộc vào nước ngoài, giá cả liên tục biến động như: sắt thép, xăng dầu... cùng với hệ thống tài chính, ngân hàng còn nhiều biến động, lãi vay cao sẽ là khó khăn bất lợi lớn đối với doanh nghiệp. Trình độ ngoại ngữ, am hiểu thông lệ, luật quốc tế còn hạn chế nên khi hội nhập sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty...

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

Là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam (Lilama), Lilama 69-3 đã thừa hưởng được những kinh nghiệm trong lĩnh vực lắp máy cũng như chế tạo cơ khí. Bên cạnh sự trợ giúp của Lilama, với khả năng của mình, Công ty đã triển khai cung cấp các sản phẩm: Thiết kế, gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, xi măng, nhiệt điện, than khoáng sản, chế biến lương thực, thực phẩm ... cho các nhà máy sản xuất công nghiệp lớn với giá trị sản xuất kinh doanh bình quân đạt 600-650 tỷ đồng/năm.

Trải qua hơn 50 năm phát triển, Công ty đã đầu tư xây dựng 3 nhà máy chế tạo thiết bị với diện tích trên 160.000m², công suất thiết kế đạt trên 20.000 tấn sản phẩm/năm. Bao gồm nhà xưởng, bãi gia công và đầu tư đầy đủ trang thiết bị công nghệ phục vụ gia công, chế tạo thiết bị cho lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác than, khoáng sản, cảng, đóng tàu. Điển hình như dây chuyền đúc, hệ thống máy lốc 4 trục, 3 trục, máy doa, máy cắt CNC, khoan CNC, máy chấn, máy đột, dập, phay, khoan; xe nâng, xúc lật, cầu, phương tiện vận tải... hiện đại hàng đầu Việt Nam.

Với kinh nghiệm và năng lực sản xuất như trên, Lilama 69-3 là một trong những đơn vị có vị thế lớn trong ngành cơ khí, lắp máy của Việt Nam.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường xây lắp Việt Nam sẽ có sự phát triển mạnh do Việt Nam là nước đang phát triển, rất nhiều công trình công nghiệp trọng điểm về điện, dầu khí, xi măng ... đang cần được xây dựng. Theo dự báo toàn ngành thì thị trường xây lắp Việt Nam có thể có tốc độ tăng trưởng khoảng 7%/năm đến năm 2020. Trong đó, việc đầu tư, phát

triển chủ yếu là ở lĩnh vực điện, hạ tầng giao thông và công nghiệp chế biến/chế tạo. Đây sẽ tạo cơ hội cho nhiều doanh nghiệp xây lắp phát triển.

Thị trường Cơ khí chế tạo Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh với tốc độ ổn định, xấp xỉ 8,5%/năm từ nay đến 2020, trong đó phân khúc cơ khí xây dựng, máy động lực và cơ khí đóng tàu có khả năng đem lại lợi nhuận cận biên cao hơn và tăng trưởng nhanh hơn:

- Cơ khí xây dựng: Tốc độ tăng trưởng 9,3%; Lợi nhuận cận biên 4,8%.
- Máy động lực: Tốc độ tăng trưởng 9,3%; Lợi nhuận cận biên 4,7%.
- Cơ khí đóng tàu: Tốc độ tăng trưởng 11,6%; Lợi nhuận cận biên 6,5%.

Việt Nam hiện đang thiếu nhà máy cơ khí công nghiệp nặng để sản xuất các chi tiết cơ khí lớn cho dây chuyền thiết bị đồng bộ, thiết bị chuyên dùng và các thiết bị cơ khí khác. Điều này là một cơ hội cho các doanh nghiệp chuyên sản xuất các thiết bị cơ khí của Việt Nam có sự phát triển. Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành cơ khí còn thấp do hiện nay tại Việt Nam có hơn 3.000 doanh nghiệp nhưng trong đó 50% cơ sở cơ khí chuyên chế tạo, lắp ráp; còn lại chủ yếu là cơ sở sửa chữa. Các doanh nghiệp chuyên chế tạo, lắp ráp có quy mô vốn lại càng ít.

Mức độ tăng trưởng của ngành Tư vấn (thiết kế, quản lý dự án...) ngày càng tăng cao. Mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp tư vấn nước ngoài vượt trội về năng lực tài chính, trình độ chuyên môn, ứng dụng công nghệ, khả năng độc lập và mức độ uy tín, thường được lựa chọn để thực hiện các dự án có quy mô và giá trị lớn, đặc biệt là các dự án điện, lọc dầu...

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Lilama 69-3 luôn khẳng định là một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành chế tạo thiết bị và xây dựng công nghiệp thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, tiếp tục sứ mệnh của các thế hệ đi trước, tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cạnh tranh lành mạnh, gìn giữ và phát triển thị trường trong nước và quốc tế, áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn và hiệu quả, là đối tác uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế đặc biệt trong lĩnh vực lắp máy, bảo trì công nghiệp, chế tạo thiết bị, phụ tùng công nghiệp cho các dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, năng lượng, khai thác và chế biến, nâng cao năng lực nghiên cứu, thiết kế và quản lý dự án, đẩy mạnh xuất khẩu. Đồng thời sẵn sàng liên danh, liên kết với các đối tác tin cậy trong và ngoài nước thực hiện các dự án tổng thầu EPC...



Hàng năm Công ty đều đề ra chiến lược kinh doanh đối với từng lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động.

Đối với lĩnh vực thiết kế chế tạo thiết bị (là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, doanh thu từ hoạt động này chiếm đến 50% doanh thu toàn Công ty): Công ty tập trung mạnh vào phát triển năng lực thiết kế để thực hiện các hợp đồng EPC. Công ty xây dựng các chiến lược để có thể trở thành doanh nghiệp chế tạo cơ khí hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp thiết bị, phụ tùng cho các Nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng và các công trình công nghiệp khác... hạn chế sự phụ thuộc vào các sản phẩm nhập khẩu hiện nay của các doanh nghiệp cơ khí.

Đối với lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì: Công ty thực hiện việc xây dựng thương hiệu Lilama 69-3 là thương hiệu dẫn đầu trong việc cung cấp các dịch vụ công nghiệp.

Đối với lĩnh vực xây lắp: Công ty tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các Nhà máy sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng và các công trình công nghiệp khác.

Với năng lực sản xuất cũng như định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Trích khấu hao tài sản cố định:

Lilama 69-3 thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định của pháp luật về kế toán. Trong năm 2016, 2017 và 9 tháng năm 2018 Lilama 69-3 không có thay đổi trong chính sách khấu hao.

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Mức trích khấu hao được trích tối đa bằng 02 lần mức khấu hao theo đường thẳng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 9. Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc thiết bị	3 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Phần mềm máy tính	1,5 - 3

(Nguồn: CTCP Lilama 69-3)

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Đến thời điểm 30/09/2018, các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc kế ước tiền vay, Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.

10.3. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các Doanh nghiệp là Công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, mức trích lập hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Tính đến hiện tại Công ty đã trích lập các Quỹ, lợi nhuận hàng năm để trang trải chi phí và tích lũy tại khoản mục lợi nhuận chưa phân phối:

Bảng 10. Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Quỹ đầu tư phát triển	15.380	16.506	17.014
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	310	317	421
Quỹ khác thuộc VCSH	4.508	4.830	4.975

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 69-3)

10.4. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Công nợ phải thu

Bảng 11. Tình hình công nợ phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	369.291	215.431	180.100



Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Phải thu khách hàng	158.573	150.311	143.629
Trả trước người bán	196.144	50.822	26.647
Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	171	-	-
Các khoản phải thu khác	19.886	23.580	24.104
Dự phòng phải thu khó đòi	(5.482)	(9.281)	(14.281)
Các khoản phải thu dài hạn	1.132	1.268	1.390
Phải thu dài hạn khác	1.132	1.268	1.390
Tổng cộng	370.423	216.699	181.490

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 69-3)

❖ Công nợ phải trả

Bảng 12. Tình hình công nợ phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Nợ ngắn hạn	650.051	617.893	634.696
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	215.137	318.714	381.139
Phải trả người bán ngắn hạn	59.300	70.664	108.840
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	221.090	186.389	78.411
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.534	7.707	7.544
Phải trả người lao động	37.181	27.280	28.084
Chi phí phải trả	94.591	1.341	20.552
Phải trả ngắn hạn khác	4.909	5.480	9.705
Quỹ khen thưởng phúc lợi	310	317	421
Nợ dài hạn	105.912	98.145	88.648
Phải trả dài hạn người bán	17.491	17.378	16.870
Người mua trả tiền trước dài hạn	37.969	42.705	33.762
Doanh thu chưa thực hiện	-	1.904	880
Vay và nợ dài hạn	50.453	36.157	37.135
Tổng cộng	755.963	716.038	723.343

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP LILAMA 69-3)

11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	1,01	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,61	0,40	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,87	0,87	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,96	6,71	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,33	2,04	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,67	0,85	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,56	0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,97	1,36	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,37	0,18	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,63	0,21	
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	%	414	187	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 của CTCP Lilama 69-3)

12. Tình hình sử dụng tài sản

❖ Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2018 như sau:

**Bảng 14. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2018**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại (30/09/2018)
1	Tài sản cố định hữu hình	292.924	149.894	143.030
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	154.144	58.248	95.895
	- Máy móc thiết bị	99.774	59.916	39.858
	- Phương tiện vận tải	36.218	29.090	7.128
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.722	2.573	149
	- TSCĐ khác	67	67	-
2	Tài sản cố định thuê tài chính	36.095	6.043	30.052
	- Máy móc thiết bị	23.799	3.135	20.664
	- Phương tiện vận tải	12.296	2.908	9.388
3	Tài sản cố định vô hình	773	69	704
	- Quyền sử dụng đất	371	-	371
	- Phần mềm	402	69	334
	Tổng cộng	329.792	156.006	173.786

(Nguồn: BCTC tự lập 9 tháng đầu năm 2018 của CTCP Lilama 69-3)

❖ **Tình hình sử dụng đất của Công ty****Bảng 15. Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 30/09/2018**

ST T	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hồ sơ pháp lý
1	Khu đất tại số 515 - Điện Biên Phủ - phường Bình Hàn - thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương	26.086,1	Xây dựng trụ sở làm việc và nhà xưởng SX	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: 20 năm (đến 14/8/2029)	QĐ cho thuê đất số 4351/QĐ-UBND ngày 25/11/2008; Hợp đồng thuê đất số 962/HĐTD ngày 16/2/2009; Giấy CNQSDĐ số BN459209 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/10/2013
2	Khu đất tại số 313 - Điện Biên Phủ - phường Bình Hàn - thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương	1.803	Văn phòng công ty nhà tập thể CNV	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: 26 năm (đến 19/1/2035)	Quyết định số 4356/QĐ-UBND ngày 25/11/2008 cho Công ty CP Lilama 69-3 thuê đất. Hợp đồng thuê đất số 961/HĐTD ngày 16/2/2009; Giấy CNQSDĐ số BT 121701 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/1/2015.
3	Khu đất tại số 286B - Điện Biên Phủ - phường	960,8	Làm Khu tập thể CBCNV	Đất thuê trả tiền hàng năm	Giấy CN Quyền sử dụng đất tạm thời số 139B. Trích lục bản đồ địa chính khu đất tờ bản đồ số B - 1 -



ST T	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hồ sơ pháp lý
	Bình Hàn - thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương				III - B - b
4	Khu đất tại thị trấn Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	3.707,1	Xây dựng trụ sở làm việc đội CT Hoàng Thạch	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: 46 năm (đến 20/9/2055)	QĐ cho thuê đất số 4352/QĐ-UBND ngày 25/11/2008 của UBND Tỉnh Hải Dương; Hợp đồng thuê đất số 960/HĐTĐ ngày 16/2/2009; Giấy CNQSDĐ số AL 569113 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 16/04/2009
5	Khu đất tại thị trấn Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	23.620	Xây dựng Nhà máy CTTB và Đóng Tàu Lilama 69-3	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: 24 năm (đến ngày 07/7/2033)	QĐ cho thuê đất số 2090/QĐ-UBND ngày 11/6/2009 ; Hợp đồng thuê đất số 1028/HĐTĐ ngày 10/8/2009; Giấy CNQSDĐ số BT 121705 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/01/2015.
6	Khu đất tại thị trấn Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	1.771	Xây dựng Nhà máy CTTB và Đóng Tàu Lilama 69-3	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: 24 năm (đến ngày 07/7/2033)	QĐ cho thuê đất số 2090/QĐ-UBND ngày 11/6/2009 ; Hợp đồng thuê đất số 1028/HĐTĐ ngày 10/8/2009; Giấy CNQSDĐ số BT 121702 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/01/2015.
7	Lô tại thị trấn Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	269,1	Xây dựng NM CTTB và Đóng Tàu Lilama 69-3	Đất lâu dài	Giấy CNQSDĐ số AL 569300 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 10/11/2009.
8	Lô tại thị trấn Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	416	Xây dựng NM CTTB và Đóng Tàu Lilama 69-3	Đất lâu dài	Giấy CNQSDĐ số AP 880801 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 10/11/2009
9	Khu đất tại xã Quang Phục - huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương.	110.000	Xây dựng Nhà máy chế tạo thiết bị LILAMA 69-3.	Đất thuê trả tiền hàng năm Thời hạn: 50 năm (đến ngày 4/5/2060)	Hợp đồng thuê đất số 1137 ngày 24/5/2010 & HĐ số 1187/HĐTĐ ngày 14/10/2010.; Giấy CNQSDĐ số BA631306 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/3/2011.

(Nguồn: CTCP Lilama 69-3)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**13.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018**

**Bảng 16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần	701.252	550.000	(21,57)
Lợi nhuận sau thuế	1.451	1.480	2,00
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,207	0,269	0,06
Cổ tức (%)	0	0	0

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 CTCP Lilama 69-3)

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có, mở rộng thị trường sửa chữa các nhà máy xi măng, thép...
- Tiếp tục khai thác, tìm kiếm mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước, tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu. Nâng cao sức cạnh tranh và giữ vững mối quan hệ hợp tác tốt với các đối tác truyền thống, bám sát các chủ đầu tư để tham dự thầu, tìm kiếm việc làm.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các dự án trọng điểm: dự án điện Thái Bình II, dự án nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án than Núi Béo,... đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng hợp đồng đã ký với chủ đầu tư.
- Tăng cường công tác thu hồi vốn các công trình, dự án đã thi công xong để đảm bảo đủ vốn cho SXKD. Đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa các chi phí trong sản xuất và chi phí lãi vay.
- Tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Khoán nhanh nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm toán chất lượng sản phẩm, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty.
- Chỉ đạo sửa đổi điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ theo quy định hiện hành và triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc theo nội dung đã phê duyệt.



13.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Lilama 69-3.

Kế hoạch năm 2018 được xây dựng trên cơ sở thực trạng và tiềm năng phát triển của Công ty và có xét đến yếu tố thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô. Trước những kết quả kinh doanh khả quan của Công ty đã được ghi nhận trong BCTC 9 tháng đầu năm 2018, doanh thu thuần của Công ty đã thực hiện được trong 9 tháng đầu năm 2018 là 497.792 triệu đồng, đạt 90,51% kế hoạch. Như vậy, khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2018 về doanh thu là cao. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2018 chỉ đạt 542 triệu đồng, đạt 36,62% kế hoạch. Do đó, khả năng hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận sau thuế của Công ty là thấp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 69-3
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
4. **Tổng số cổ phần dự kiến chào bán:** 2.518.454 cổ phần (chiếm tỷ lệ 30,42% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).

5. Giá chào bán dự kiến

Không thấp hơn 19.650 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin.

6. Phương pháp tính giá

Mức giá khởi điểm bán đầu giá cổ phiếu L63 thuộc sở hữu của Lilama được tính dựa trên căn cứ sau:

– Chứng thư thẩm định giá số 108/2018/CT-CPAVIETNAM do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam phát hành ngày 06/09/2018 về việc thẩm định giá doanh nghiệp Công ty Cổ phần Lilama 69-3. Kết quả thẩm định giá có giá trị trong thời gian được tính theo ngày cấp Chứng thư thẩm định giá tài sản trong vòng 180 ngày kể từ ngày phát hành Chứng thư thẩm định giá.

– Công văn số 05/BXD-QLDN ngày 03/01/2019 của Bộ Xây dựng về việc thoái vốn của Lilama tại CTCP Lilama 69-3.



– Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 04/01/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP (Lilama) về việc phê duyệt phương án chào bán cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 69-3.

Theo đó giá khởi điểm chào bán cổ phần của Công ty Cổ phần Lilama 69-3 không thấp hơn 19.650 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin. Thời gian thoái vốn đảm bảo trong thời hạn chứng thư có hiệu lực.

7. Phương thức phân phối

Chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ Lilama cho các nhà đầu tư trúng đấu giá theo Danh sách trúng đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố, sẽ được thực hiện tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

8. Thời gian phân phối dự kiến

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phần, dự kiến Quý I/2019.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Lilama 69-3 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: *“Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”*.

Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa đối với các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty cổ phần Lilama 69-3 là 0%. Do theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) thì ngành nghề kinh doanh *“Sản xuất gạch từ đất sét”* thuộc ngành, phân ngành không cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với NĐTNN.

Tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (18/05/2018) của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là: 0%

Handwritten notes and red stamps on the right margin, including a large red circular stamp at the bottom right.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Cổ phần được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1
- Số tài khoản: 12010006996369
- Tên tài khoản: Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thoái phần vốn đầu tư của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Lilama 69-3 theo Quyết định số 1107/BXD-QLDN ngày 16/05/2018 của Bộ Xây dựng về việc thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama) giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3****CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mỹ Tri, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 8689.566 Fax: (82-24) 8686.248

Website: www.kiemtoanava.com.vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 Fax: (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Công ty Cổ phần Lilama 69-3 chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Vertical red stamp on the right margin containing text and a circular emblem.



Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP cam kết sẵn sàng cung cấp thêm thông tin, tài liệu khác liên quan đến Công ty Cổ phần Lilama 69-3 trong thời hạn công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi nhận được đề nghị của nhà đầu tư.

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THANH TÙNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN TUẤN

Vertical red stamp and handwritten notes on the right margin.